

Tên tài khoản / Account Name : CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM Ngày thực hiện / Date : 11/02/2026
Số tài khoản / Account Number : 0001027349624 Kênh in chứng từ : VCB - iB@nking
Loại tài khoản / Type of Account : Tài khoản 1 chủ sở hữu/ Sole owner account Số lượng đồng chủ sở hữu tài khoản (nếu có) / :
Địa chỉ / Address : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUODUC,TPHCM Number of Joint Account Holders (if any)
Mã số thuế/Đăng ký kinh doanh : 0309391503
Tax Identification No./ Business Registration No.
CIF : 0004202353
Loại tiền / Currency : VND
Từ / From : 01/12/2025 Đến / To : 31/12/2025

Số dư đầu kỳ / Opening Balance : 1.180.863.193 VND

Bằng chữ / In words : Một tỷ một trăm tám mươi triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn một trăm chín mươi ba đồng

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
1	01/12/2025 5423 - 64478		86.195.961	1.267.059.154	5335IBT1bjjX1FRZ.KINGFOOD TT TIEN HANG Payment for V000516.20251201.144355.04001010091039.Chi ho Bizzi Kingfood.970426
2	01/12/2025 4 - 47	368.898		1.266.690.256	CHUYEN KHOANTHU PHI CHUYEN TIEN THEO GNN 41
3	01/12/2025 5056 - 39041	394.807.700		871.882.556	IBVCB.0112250423264003.DAT COC 30% -8780 NGAY 28.11.2025-CTY APK TRADING
4	02/12/2025 5009 - 22355		32.571.906	904.454.462	SHGD:10001122.DD:251202.BO:CONG TY TNHH OKONO VIET NAM.Remark:OKONO THANH TOAN CONG NO CHO CT NGOC THOM T7+8.25
5	03/12/2025 5009 - 84040		4.040.806	908.495.268	SHGD:10002124.DD:251203.BO:CN TCT TM SAI GON - TNHH MTV - SIEU THI.Remark:VD-426, TTHD 65650-69036-70436-72914,HTT10-25 9324,XT 9278
6	05/12/2025 5058 - 28791	100.022.000		808.473.268	IBVCB.0512250893128001.CTY RUT TIEN NHAP QUY TIEN MAT
7	05/12/2025 5425 - 44451		886.129	809.359.397	5339IBT1ej11LUAQ.TTTM Satra VWK TT VD426 HD 71367 thu HTT10.25 43.600VND.20251205.155430.8699393939.CN TCT TM SAI GON-TNHH MTV-TRUNG TAM THUONG MAI SATRA VO VAN KIET .970418
8	05/12/2025 5087 - 35161	541.952.155		267.407.242	IBVCB.202512055087051857.
9	06/12/2025 9915 - 66105	55.000		267.352.242	THU PHI DỊCH VỤ SMS CHU DONG THANG 11/2025. SDT: 0917823679. So tien 55000 VND

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
10	08/12/2025 5009 - 26595		60.538.564	327.890.806	SHGD:10007245.DD:251208.BO:CTY CP TM VA DICH VU MINH CAU.Remark:@PL@ Minh Cau thanh toan tien hang Cong ty TNHH mot thanh vien thuong mai va dich vu Ngoc Thom
11	09/12/2025 5058 - 14276	7.538.800		320.352.006	IBVCB.0912250230090001.TT HD SO 594-CTY VIET LONG
12	09/12/2025 5056 - 15091	150.007.700		170.344.306	IBVCB.0912250571058002.CTY RUT TIEN NHAP QUY TIEN MAT
13	10/12/2025 5190 - 780	1.000.000		169.344.306	IGT2559627ISS001
14	10/12/2025 5130 - 32883		148.324.125	317.668.431	/Ref:PATTMN2W11L25343{/}/Ref:PATTMN2W11L25343{/}/TT VNMN2W11L N BATCH:M8.9.10.12.2025 MMMEGA MARKET TTOAN PAYMENT:8117000078031 VENDOR:M25790 DVC:CONG TY TNHH MM MEGA MARKET VIETNAM/MM MEGA MARKET VIETNAM CO.LTD
15	11/12/2025 5058 - 76740	19.462.000		298.206.431	IBVCB.1112250851812001.TT HD CHO 5 NAM MA QR/CTY iCHECK
16	11/12/2025 5056 - 78605		1.255.014.000	1.553.220.431	IBVCB.1112250324774001.Thanh toan 60 pt gia tri hop dong so 15112025/HDMB/NT-HN
17	12/12/2025 5058 - 26271	930.596.496		622.623.935	IBVCB.1212250278662001.TT HD SO 3257-CTY THANG LONG
18	13/12/2025 5056 - 51178	100.007.700		522.616.235	IBVCB.1312250995286002.CTY RUT TIEN NHAP QUY TIEN MAT
19	15/12/2025 5009 - 49196		6.342.326	528.958.561	SHGD:10008518.DD:251215.BO:CT CP DV TM TH WINCOMMERCE.Remark:2000246219 WINCOMMERCE TTHST CHO NCC 2003606
20	15/12/2025 5087 - 14279	57.167.200		471.791.361	IBVCB.202512155087059652.
21	15/12/2025 5009 - 67449		29.538.909	501.330.270	SHGD:10006552.DD:251215.BO:CTY TNHH CUA HANG TIEN LOI GIA DINH VN.Remark:FAMILYMART THANH TOAN Tien HaNG CHOKHO DC _ CTY TNHH MTV TM DV NGOCTHOM_ 11/2025
22	15/12/2025 5189 - 7345		21.516.086	522.846.356	020097042212151545462025RJX0472834.7345.154547. Soi Bien thanh toan CN T11.2025 NCC Ngoc Thom
23	15/12/2025 5009 - 4909		6.038.662.843	6.561.509.199	SHGD:10017798.DD:251215.BO:CT CP DV TM TONG HOP WINCOMMERCE.Remark:2000245287 WINCOMMERCE TTHST CHO NCC 2003606
24	15/12/2025 5423 - 33818		15.914.658	6.577.423.857	5349IBT1jWIF9IAC.VITALGO CK CTY NGOC THOM-151225-22:09:05 559485.20251215.220906.1819198888.CTY CP DICH VU THUONG MAI VITAL GO.970416
25	16/12/2025 5009 - 74908		1.948.737	6.579.372.594	SHGD:10004312.DD:251216.BO:CN TCT TM SAI GON - TNHH MTV - SIEU THI.Remark:VD-426, TTHD 76062

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
26	16/12/2025 5058 - 23040	570.163.092		6.009.209.502	IBVCB.1612251041870002.TT HD SO 3477 NGÀY 16.12,2025-CTY THANG LONG
27	16/12/2025 5058 - 20663	1.277.839.504		4.731.369.998	IBVCB.1612250251754003.TT HD SO 151-152-153-154-155-156 NGÀY 22,23,25-8-2025
28	16/12/2025 5058 - 24384	124.827.456		4.606.542.542	IBVCB.1612250597580005.DAT COC HD SO 817 CTY THIEN VUONG
29	16/12/2025 5058 - 24582	145.031.900		4.461.510.642	IBVCB.1612250497796006.DAT COC HD SO 819 CTY THIEN VUONG
30	16/12/2025 4 - 123	705.471.706		3.756.038.936	TRANSFERTHU TAT TOAN TK VAY 1059624347
31	16/12/2025 4 - 127	947.979.707		2.808.059.229	TRANSFERTHU TAT TOAN TK VAY 1059918547
32	16/12/2025 4 - 131	58.354.822		2.749.704.407	TRANSFERTHU TAT TOAN TK VAY 1060621976
33	16/12/2025 4 - 135	128.969.620		2.620.734.787	TRANSFERTHU TAT TOAN TK VAY 1060852253
34	16/12/2025 5058 - 26121	120.026.400		2.500.708.387	IBVCB.1612250454560008.DAT COC HD SO 818 CTY THIEN VUONG
35	16/12/2025 5058 - 25384	128.858.270		2.371.850.117	IBVCB.1612250978496009.TT HD SO 377 CTY VIET COLDCHAIN
36	16/12/2025 5058 - 25881	1.166.494.566		1.205.355.551	IBVCB.1612250969356010.THANH TOAN CON LAI HD SO 36831-CTY THIEN VUONG
37	20/12/2025 5136 - 58160		4.632.774	1.209.988.325	MBBIZ6051158160.CONG TY TNHH THUONG MAI TONG HOP VA DICH chuyen tien
38	22/12/2025 5426 - 22650		154.910.724	1.364.899.049	5356MCOBB217HKQZ.KINGFOOD TT TIEN HANG Payment for V000516.20251222.143357.04001010091039.Chi ho Bizzi - Kingfood.970426
39	22/12/2025 5058 - 93434	592.664.855		772.234.194	IBVCB.2212250843390001.TT HD SO 157-158-159-160 NGÀY 26 VA 27-8-2025
40	22/12/2025 9920 - 7		888.867.493	1.661.101.687	IBVCB.202512225087063117.7.25205176-LIEN HIEP TT TIEN HANG THEO BK NGÀY 18/12/2025
41	23/12/2025 5058 - 16657	1.153.118.403		507.983.284	IBVCB.2312250934136001.TT HD 45379-NGÀY 15.12.2025 -CTY THIEN VUONG
42	23/12/2025 5056 - 16734	11.788.700		496.194.584	IBVCB.2312250042920002.GIA HAN VT IDC HCM-ngocthom.com.vn-36 thang-Cong ty TNHH Viettel-CHT
43	23/12/2025 5056 - 16753	1.107.700		495.086.884	IBVCB.2312250328020003.TT PHI MO MA SAN PHAM MOI SO 02/426 CHO SATRA

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
44	23/12/2025 5414 - 29548		601.904	495.688.788	5357IBT1ej1NEGZX.TTTM Satra VVK TT VD426 HD 78444 thu HTT11.25 51.585VND.20251223.155832.8699393939.CN TCT TM SAI GON-TNHH MTV-TRUNG TAM THUONG MAI SATRA VO VAN KIET .970418
45	23/12/2025 5426 - 2820		1.062.506	496.751.294	5357IBT1kjRS9KNZ.Minhmart Chuyen Khoan 23.12 Don 33 Ngoc thom FT25358815223553.20251223.224645.1902538611901 9.VND-TGTT-NGUYEN TUAN HAI.970407
46	24/12/2025 22 - 86		4.591.380	501.342.674	SATRA PHAM HUNG TT-NCC (VD426) HD 50757 54388 57992 HTQ.2.25
47	24/12/2025 5130 - 72895		88.722.491	590.065.165	/Ref:PATTMN2XWOU25357{/}/Ref:PATTMN2XWOU253 57{/}/TT VNMN2XWOU N BATCH:M8-24.12.2025 MM MEGA MARKETTOAN PAYMENT:8517000016048 VENDOR:M25790 DVC:CONG TY TNHH MM MEGA MARKET VIETNAM/MM MEGA MARKET VIETNAM CO.LTD
48	25/12/2025 5058 - 98609	778.360		589.286.805	IBVCB.2512250376848001.CTY NGOC THOM 0309391503 ma D16127 TCMC-PHI KIEM NGHIEM OOLU2313410090
49	25/12/2025 5087 - 41894	42.145.200		547.141.605	IBVCB.202512255087065251.
50	25/12/2025 5009 - 45821		128.784.788	675.926.393	SHGD:10005263.DD:251225.BO:CT CP DVTM TH WINCOMMERCE.Remark:2000252101 WINCOMMERCE TTTHST CHO NCC 2003606
51	25/12/2025 5211 - 67759		40.431.949	716.358.342	0200970407122518152320251001458731.67759.18152 4.CTY CPTM va DV EasyMart thanh toan tien hang CTY NGOC THOM
52	25/12/2025 5211 - 80912		11.059.906	727.418.248	0200970407122518173520251001459012.80912.18173 5.CTY TNHH GTGL Viet Nam thanh toan tien hang CTY NGOC THOM
53	25/12/2025 9406 - 1027349624	22.000		727.396.248	THU PHI QLTK TO CHUC-VND
54	26/12/2025 9908 - 45122	3.696.080		723.700.168	THU NO TKV 1061966536
55	26/12/2025 9908 - 67393	3.732.626		719.967.542	THU NO TKV 1062576676
56	26/12/2025 9908 - 45644	3.183.689		716.783.853	THU NO TKV 1061150472
57	26/12/2025 9908 - 72159	8.691.455		708.092.398	THU NO TKV 1061477154
58	26/12/2025 9908 - 20893	150.838		707.941.560	THU NO TKV 1061749433
59	26/12/2025 9908 - 32319	2.745.066		705.196.494	THU NO TKV 1062646660

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
60	26/12/2025 9908 - 80453	962.434		704.234.060	THU NO TKV 1062068299
61	26/12/2025 9908 - 56800	7.008.737		697.225.323	THU NO TKV 1061229162
62	26/12/2025 9908 - 98561	1.143.388		696.081.935	THU NO TKV 1061838926
63	26/12/2025 9908 - 9160	4.806.880		691.275.055	THU NO TKV 1061839979
64	26/12/2025 9908 - 38710	8.645.731		682.629.324	THU NO TKV 1061864860
65	26/12/2025 9908 - 31766	31.406		682.597.918	THU NO TKV 1062771765
66	26/12/2025 9908 - 72559	4.824.941		677.772.977	THU NO TKV 1060979425
67	26/12/2025 9908 - 91791	5.817.575		671.955.402	THU NO TKV 1061331187
68	26/12/2025 9908 - 25499	3.049.503		668.905.899	THU NO TKV 1062794165
69	26/12/2025 9908 - 11893	2.383.556		666.522.343	THU NO TKV 1062805233
70	26/12/2025 9908 - 99515	3.322.372		663.199.971	THU NO TKV 1061369996
71	26/12/2025 9908 - 10750	2.227.581		660.972.390	THU NO TKV 1062834380
72	26/12/2025 9908 - 40882	102.026		660.870.364	THU NO TKV 1061936468
73	26/12/2025 9908 - 70296	3.109.826		657.760.538	THU NO TKV 1061678967
74	26/12/2025 9908 - 65750	3.462.971		654.297.567	THU NO TKV 1061096399
75	29/12/2025 5390 - 54563		3.787.178	658.084.745	020097041512290830072025Rxzl793229.54563.083007 .s1.10 tt cn
76	29/12/2025 5388 - 58330		1.117.888	659.202.633	020097041512290831132025k1hj795650.58330.08311 3.s1.08 tt cn
77	29/12/2025 5189 - 62226		2.305.858	661.508.491	020097041512290832292025w515799152.62226.0832 09.s2.10 tt cn
78	29/12/2025 5389 - 67013		1.120.463	662.628.954	020097041512290833372025LwWp802148.67013.0833 37.s2.17 tt cn

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
79	29/12/2025 5387 - 75520		1.568.145	664.197.099	020097041512290836262025aFfi809078.75520.083626 .m1 tt cn
80	29/12/2025 5390 - 78996		3.474.448	667.671.547	020097041512290837372025SD1Z812312.78996.08373 7.p3 tt cn
81	29/12/2025 5009 - 70650		3.290.417	670.961.964	SHGD:10004151.DD:251229.BO:CN TCT TM SAI GON - TNHH MTV - SIEU THI.Remark:VD-426, TTHD 80202,HTT11-2025 10277
82	29/12/2025 5058 - 11480	150.033.000		520.928.964	IBVCB.2912250546632001.CTY RUT TIEN NHAP QUY TIEN MAT
83	29/12/2025 9920 - 49		120.679.256	641.608.220	IBVCB.202512295087068021.49.25205328-LIEN HIEP TT TIEN HANG THEO BK NGAY 25/12/2025
84	29/12/2025 5136 - 21426		3.926.802	645.535.022	MBBIZ6051721426.CONG TY TNHH THUONG MAI TONG HOP VA DICH chuyen tien
85	30/12/2025 5425 - 31533		102.469.522	748.004.544	5364MCOBB2M7TEK7.KINGFOOD TT TIEN HANG Payment for V000516.20251230.150104.04001010091039.Chi ho Bizzi - Kingfood.970426
86	30/12/2025 4 - 196	2.155.148		745.849.396	CHUYEN KHOAN30/12/2025+USD25,000.00+Fee:USD0.00+PAYM ENT 20PCT FOR CONTRACT NO 20251129 INV NO 2025SAGA1220 DATE DEC.20.2025 +F/O:JIANGSU SAGA TEXTILE MACHINERY CO.,LTD ++NO.2 XINJI IND PARK,YIZHENG CITY,JIANGSU,CHINA
87	31/12/2025 5387 - 76896		6.058.280	751.907.676	020097042212311421042025YPLH218378.76896.14210 5.CTY TM LARIA THANH TOAN CONG NO THANG 7 8 9 MA V0001075 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
88	31/12/2025 9702 - 1027349624		214.907	752.122.583	INTEREST PAYMENT

Tổng số / Total : **9.703.914.739** **9.275.174.129**

Số dư cuối kỳ / Closing Balance : **752.122.583 VND**

Bằng chữ / In words : **Bảy trăm năm mươi hai triệu một trăm hai mươi hai nghìn năm trăm tám mươi ba đồng**

Xác nhận của ngân hàng / Bank's Confirmation :



VIETCOMBANK - Chung niềm tin vững tương lai / VIETCOMBANK - Together for the future

Ghi chú: Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.

Note: This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.